

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HS-PT
Ngày: 28/02/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Bà Huỳnh Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Hà Thanh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2023/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

H, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1988; Nơi sinh tại: Tỉnh Hậu Giang; Tên gọi khác: Không có; Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện B, tỉnh Long An; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Hà Tất L, sinh năm: 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1955 (đã chết); Có 01 con tên Đặng Ngọc Lan C, sinh năm 2007; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Thanh T: Luật sư Nguyễn Thị Lệ K – Công ty TNHH H2; Địa chỉ: Số B D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị gồm:
1. Hà Kim H, sinh ngày 23 tháng 5 năm 1996; Nơi sinh tại: Tỉnh Hậu Giang; Nơi tạm trú và chỗ ở hiện tại: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Long An;

2. Hà Thanh T1, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1990; Nơi sinh tại: Tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện B, tỉnh Long An;

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 03/2021, chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; Nơi tạm trú: Ấp A, xã N, huyện B, Long An có nợ của Hà Kim H 10.000.000 đồng và nợ tiền hụi của Hà Kim T2 37.500.000 đồng. H1 lánh mặt về Cà Mau sinh sống. Đến sau Tết năm 2023, có thông tin chị H1 đến quán chị T3 ở gần cầu B làm, H có nhờ anh Đào Thanh L1 (Út C1), đến quán chị T3 để nhậu nhưng không gặp được nên H chưa gặp chị H1 được để đòi tiền.

Khoảng 19 giờ, ngày 27/4/2023, H điện thoại cho anh Hà Thanh L2 (anh ruột của H) nói cho anh L2 biết việc chị H1 đang nợ tiền H và T2 mấy năm nay nhưng bỏ trốn, hiện có thông tin chị H1 lên B làm lại và hỏi anh L2 có quen biết nữ phục vụ quán ăn không để H nhờ kiểm tra xác định chị H1 đang bán ở quán nào để H tìm cách gặp chị H1 đòi tiền. Anh L2 kêu H gửi ảnh của chị H1 để anh L2 gửi cho chị Nguyễn Ngọc P (là nhân viên phục vụ quán ăn ở B) để hỏi L3 có quen biết chị H1 không. L3 trả lời biết chị H1 nên anh L2 nói cho H biết là L3 biết chị H1. H nói với anh L2 là giờ nếu gặp được chị H1 chắc phải giữ xe của chị H1, chứ không giữ chị H1 bỏ trốn nữa, biết đâu tìm. Anh L2 mới căn dặn H là nếu giữ được xe của chị H1 thì chạy thẳng vô Công an huyện B trình báo để nhờ giải quyết. Đến khoảng 9 – 10 giờ sáng, ngày 28/4/2023, H điện thoại kêu Hà Thanh T1 (em ruột của H) điện thoại nhờ anh Đào Thanh L1 đi nhậu để tìm chị H1. L3 gọi rủ chị H1 thì chị H1 đồng ý tiếp khách ở quán T5 ở huyện T, tỉnh Long An. Khoảng 12 giờ, anh Đào Thanh L4 cùng anh Lê Phước B đến quán Tuyền L5, L3 và H1 cùng tiếp anh L4 và anh B. Lúc này Hà Kim H cũng đến quán T5. H nhắn tin kêu T2 và T1 xuống quán T5 để T2 giáp mặt với chị H1 giải quyết vụ tiền hụi. H, T2 và T1 thống nhất gặp H1 sẽ giữ xe mô tô của H1.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi nhậu xong ở quán T5, H1 và L3 mới rủ anh L4 và anh B đến quán H3 huyện T (quán S) để nhậu tiếp. L3 điều khiển xe SH Mode màu đỏ biển số: 69H1-356.69 của chị H1 chở chị H1 từ chỗ phòng nhậu ra đến cổng quán Tuyền L5 thì L3 đưa xe cho anh B chở chị H1; Còn L3 qua xe Future của anh L4 chở đến quán S. Khi H chạy lên đến quán S thì nhìn thấy anh L4, anh B, chị H1 và L3 đang ngồi ở bàn gần giữa quán nên H vào kéo ghế ngồi kế bên chị H1 và hỏi: “chuyện tiền bạc mà em vay nóng dùm chị sao chị không trả”. Nghe vậy anh L4, anh B và L3 đi qua bàn kế bên ngồi để H và chị H1 dễ nói chuyện. Chị H1 hỏi H là chị H1 còn nợ H bao nhiêu tiền. Hai bên không thống nhất số tiền nợ nên cự cãi ngày càng lớn tiếng. Lúc này T2, T1 đến quán SaSin và đứng phía ngoài lộ kêu chị H1 ra nói chuyện nhưng chị H1 không chịu ra nên T2, T1 đi vào trong quán SaSin và đứng phía sau H. T2 hỏi chị H1 vậy tiền hụi của em, chị tính chừng nào trả. Chị H1 nói nợ từ từ trả. Nghe vậy T2 chồm người dùng tay tát vào mặt chị H1 01 cái. Chị H1 bật đứng dậy dùng tay quơ đánh lại T2. Thấy vậy, anh L4, anh B và L3 lại can ngăn. Anh L4 nói có gì ra ngoài lộ giải quyết, không được đánh nhau trong quán. Sau đó, H, T2, T1 và chị H1 cùng ra lộ nhựa (đường T) trước quán để nói chuyện. T2 hỏi chị H1 là tiền hụi nợ của T2 khi nào trả. Chị H1 nói nợ nần có giấy tờ gì không. T2 nói giấy tờ tao có mang theo đây nhưng mày thiếu nợ mà bỏ trốn mấy năm trời rồi, giờ tao không tin mày nữa, tạm thời tao giữ chiếc xe của mày để vợ chồng mày lên nhà tao trả nợ tao xong rồi tao trả lại xe cho mày. Chị H1 thách thức T2 dám lấy xe. Đồng thời, chị H1 tháo đôi guốc đang đi cầm trên tay và bỏ đi thụt lùi vào bên trong quán, vừa đi vừa thách thức. Lúc đó, T1 đang đứng gần chị H1, bất ngờ T1 xông lại dùng tay đánh vào mặt chị H1. Chị H1 dùng đôi guốc đánh lại T1. Thấy vậy, H, T2 xông vào cùng T1 đánh tấn chị H1 thụt lùi té ngồi bẹp xuống sàn nhà gần chỗ trưng bày hải sản. Thấy đánh nhau, anh L4, anh B, L3 chạy lại can ngăn ôm kéo 2 bên ra không cho đánh nhau. Trong lúc giằng co, T2 dùng tay kéo sợi dây kéo áo khoác của chị H1 đang mặc xuống để thò tay vào túi áo khoác phía bên trong lấy chùm chìa khóa xe (do lúc vào quán T2 nhìn thấy chị H1 lấy chùm chìa khóa đang để trên bàn bỏ vào túi áo khoác cất). Khi kéo dây kéo áo khoác của chị H1 xuống, nhìn thấy trên cổ của chị H1 có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên T2 giật đứt lấy được sợi dây chuyền đưa cho H. Sau đó, T2 thò tay vào túi áo khoác bên trong của chị H1 để lấy chùm chìa khóa, trong đó có chìa khóa xe SH Mode của chị H1. Lấy được chìa khóa, T2 đi ra bấm mở khóa xe mô tô SH Mode màu đỏ biển số: 69H1-356.69 của chị H1 và bỏ chùm chìa khóa vào trong túi áo khoác phía bên trong của T2 đang mặc. Sau đó, T2 đi vào kêu T1 chạy chiếc xe SH Mode của T2 về; Còn T2 đi lại dẫn chiếc

xe mô tô SH Mode biển số: 69H1-356.69 của chị H1 ra lộ. Lúc này, H đưa lại sợi dây chuyền của chị H1 cho T2 mà T2 giật đứt lấy được lúc giằng co đánh nhau bên trong quán và đưa cho H cầm. T2 lấy sợi dây chuyền vàng bỏ vào túi áo khoác của T2 đang mặc (túi cất chum chìa khóa xe của chị H1). Khi thấy T2 dẫn xe mô tô SH Mode biển số: 69H1-356.69 của chị H1 ra lộ nhựa (đường tỉnh 833) thì chị H1 chạy theo chụp nắm kính chiếu hậu của xe để giật xe lại. Thấy vậy, H dùng tay gỡ tay chị H1 ra nhưng không gỡ được nên H nắm tóc của chị H1 giật mạnh làm chị H1 té xuống lộ nhựa làm rớt chiếc điện thoại di động ra lộ. H nhặt chiếc điện thoại di động của chị H1 đem bỏ vào cốp xe Nouvo của H. Chị H1 nhìn thấy H nhặt chiếc điện thoại di động của chị H1 và kêu H trả lại nhưng H nói lát tao trả, giờ trả để mày gọi cho chồng mày đến hả. Chị H1 đứng dậy tiếp tục dùng tay chụp lấy đuôi xe kéo lại không cho T2 lấy xe chạy đi làm xe ngã xuống lộ. Thấy 2 bên đường có nhiều người lạ mặt đeo khẩu trang dừng xe lại và nhìn thấy T2 đã dựng xe mô tô SH Mode của chị H1 lên, sợ T2 tăng ga xe chạy sẽ kéo lùi chị H1 té cày trên đường nên anh L4 kêu chị H1 là em cứ để nó chạy xe đi đi, anh gọi giao thông đón bắt lại, chứ không có mất xe đâu mà em sợ, nên chị H1 buông xe ra và T2 điều khiển xe mô tô SH Mode biển số: 69H1-356.69 của chị H1 chạy về hướng quán T5. Thấy vậy, T1 điều khiển xe SH Mode của T2 chạy theo T2. Vừa lúc đó thấy Công an xã B đến, H mở cốp xe Nouvo lấy chiếc điện thoại di động của chị H1 đưa cho lực lượng Công an để trả lại cho chị H1. Riêng T2 và T1 khi về tiệm thẩm mỹ của T1 ở xã P, huyện B, tỉnh Long An thì T2 lấy sợi dây chuyền vàng giật được của chị H1 bỏ vào cốp xe mô tô SH Mode biển số: 69H1-356.69 của chị H1, để xe cùng dây chuyền ở tiệm thẩm mỹ của T1. Sau đó, T2 lấy xe SH Mode của T2 chạy đi công chuyện. Riêng T1 được cháu chở đến phòng khám Đ để khám và khâu vết thương do trong lúc giằng co đánh nhau với chị H1 do T1 bị chị H1 cầm đôi guốc quơ đánh trúng gây ra 01 vết thương hở khoảng 2cm - 3cm ở trên chân mày trái (khâu thẩm mỹ 06 mũi). Khoảng 18 giờ, ngày 28/4/2023, T1 điện thoại nói cho anh Hà Thanh L2 biết là đã lấy được chiếc xe mô tô của chị H1 rồi và trong quá trình lấy xe có đánh nhau với chị H1 nữa nên anh L2 kêu đem ngay chiếc xe đến trình báo Công an huyện B thì T1 nói lấy xe của chị H1 ở huyện T, tỉnh Long An. Đến 19 giờ 45 phút, ngày 28/4/2023, T2 đã đem chiếc xe mô tô SH Mode biển số: 69H1-356.69 cùng sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 02 chỉ 01 phân của chị H1 đến Công an xã B giao nộp Cơ quan Công an để trả lại cho chị H1.

Theo Kết luận Hội đồng định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐG ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận như sau:

- Trị giá 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode màu đỏ đen, biển số 69H1-356.69 tại thời điểm ngày 28/4/2023 là 41.000.000 đồng (Bốn mươi một triệu đồng).

- Trị giá 01 (Một) sợi dây chuyền dạng xoắn lá, vàng 18K (vàng 610, tiệm V), trọng lượng 02 chỉ 01 phân tại thời điểm ngày 28/4/2023 là 7.750.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng: 48.750.000 đồng (Bốn mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSTTr, ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Hà Thanh T, Hà Kim H và Hà Thanh T1 về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo: Hà Thanh T, Hà Kim H và Hà Thanh T1 phạm tội “Cướp tài sản”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, điểm s, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Hà Thanh T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, điểm s, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Hà Kim H 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2023).

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, điểm s, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Hà Thanh T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, bị cáo Hà T4 Thúy cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cướp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Hà Thanh T trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hà Thanh T có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Hà Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo và có nộp những chứng cứ bổ sung như: Xác nhận hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ đều đã chết, chồng ly hôn cũng đã chết nên bị cáo phải 01 mình nuôi con chưa thành niên (16 tuổi), bị cáo có nơi cư trú và làm việc ổn định, có cậu tham gia cách mạng. Do đó, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Giữ ý mức hình phạt 03 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong vụ án này các bị cáo không có bàn bạc trước mà do H gặp được chị H1 mới điện thoại bị cáo tới và trong lúc xô xát, do bị chị H1 có lỗi vay nợ không trả mà còn thách thức và xô xát với các bị cáo, trong đó T1 bị vết thương phải khâu 6 mũi. Vì vậy, bị cáo có phần bị kích động nên đã nhất thời phạm tội. Ngoài ra, hoàn cảnh bị cáo khó khăn có chồng đã ly hôn nhưng hiện nay chồng đã chết, cha mẹ cũng đã chết nên nếu bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì không ai lo cho con gái bị cáo mới 16 tuổi (đang học lớp 10); cậu bị cáo tham gia cách mạng được tặng thưởng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng đề xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Hà Thanh T kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định của Điều 340 và Điều 344 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 28/4/2023, tại quán ăn S thuộc ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An, Hà Thanh T, Hà Kim H và Hà Thanh T1 có hành vi đòi nợ Nguyễn Thị H1, do không thống nhất số tiền nợ và phương thức trả dẫn đến hai bên đánh nhau, trong lúc đánh nhau Hà Thanh T, Hà Kim H, Hà Thanh T1 có hành vi dùng vũ lực bằng tay và chiếm đoạt được 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 02 chỉ 01 phân và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode màu đỏ đen, biển số 69H1-356.69 có tổng trị giá là 48.750.000 đồng của chị Nguyễn Thị H1. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T, H và T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Các bị cáo T, H và T1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Hà Thanh T, Hà Kim H và Hà Thanh T1 phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ và bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hà Thanh T như sau: Xét thấy bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T chưa có tiền án tiền sự; khắc phục hậu quả và tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong quá trình điều tra là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm b, s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo Hà Thanh T có nộp bổ sung các tình tiết như: Hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận ngày 26/02/2024; cha mẹ đều đã chết (có giấy khai tử), chồng ly hôn cũng đã chết nên bị cáo phải 01 mình nuôi con chưa thành niên (16 tuổi), bị cáo có nơi cư trú và làm việc ổn định được nơi sử dụng lao động là Công ty TNHH D xác nhận và bảo lãnh ngày 20 và 22/02/2024; gia đình có cậu tham gia cách mạng được tặng thưởng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, thực hiện tích cực nghĩa vụ công dân đóng góp địa phương là các tình tiết mới cung cấp sau khi xét xử sơ thẩm. Ngoài ra, trong vụ án này bị cáo phạm tội vai trò đồng phạm giản đơn, nhất thời trong khi đòi nợ nhưng chị H1 không trả, còn thách thức; Bị cáo H mới là người chủ động tìm kiếm chị H1, đưa ảnh chị H1 cho người quen tìm chị H1 chính bị cáo H mới là người chủ động hẹn và gặp chị H1. Sau khi gặp chị H1 thì bị cáo H mới điện thoại bị cáo T ra gặp chị H1. Xét

thấy, bị cáo cũng thực hiện hành vi tích cực chiếm đoạt và cất giữ tài sản chiếm đoạt của bị hại nên không thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ tác dụng giáo dục và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hà Thanh T, cải sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm để cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hà Thanh T; Cải sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo Hà Thanh T.

2. Tuyên bố: Bị cáo Hà Thanh T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hà Thanh T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/02/2024).

Giao bị cáo Hà Thanh T về Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Hà Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh